

**KẾ HOẠCH**  
**Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023**

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Kế hoạch số 198/KH-TTCT ngày 06/02/2024 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác PCTN đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023, UBND tỉnh Bình Định ban hành kế hoạch triển khai như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Trên cơ sở kết quả đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh trong các năm qua, tiếp tục triển khai thực hiện việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023 theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ nhằm đánh giá đúng, khách quan và khuyến khích những nỗ lực, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh (*sau đây gọi chung là các cơ quan thuộc UBND tỉnh*) và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực.

**2. Yêu cầu**

Việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023 phải bảo đảm chính xác, khách quan, khoa học, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi, phương pháp và tiến độ thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND tỉnh với Thanh tra Chính phủ; giữa Thanh tra tỉnh với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan thuộc UBND tỉnh. Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Phạm vi đánh giá**

Phạm vi đánh giá bao gồm: Đánh giá công tác quản lý nhà nước về PCTN và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kết quả phát hiện, xử

lý tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan.

## 2. Thời kỳ đánh giá

Thời kỳ đánh giá là các hoạt động quản lý nhà nước và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, kết quả thu hồi tài sản tham nhũng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan *từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023*.

## 3. Nội dung tiêu chí đánh giá

Thực hiện theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, “Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023” do Thanh tra Chính phủ ban hành; bao gồm 4 nội dung sau:

### 3.1. Việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN

Tiêu chí đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN gồm các nội dung: Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN; kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN; phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh.

### 3.2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Tiêu chí đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng bao gồm: Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

- Đối với việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước, đánh giá các nội dung: Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018; kết quả cải cách hành chính (Quy đổi từ điểm PAR index 2023); kết quả ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn; kết quả kiểm soát xung đột lợi ích; kết quả chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập; kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc...

- Đối với việc thực hiện biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (bao gồm: (1) các **tổ chức xã hội** do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ hoạt động có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện; (2) các **công ty đại chúng**; (3) các **tổ chức tín dụng**), đánh giá các nội dung: Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng; kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; kết quả kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ

chức khu vực ngoài nhà nước; kết quả công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **3.3. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng**

Tiêu chí đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng, bao gồm các nội dung: Kết quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng qua công tác tự kiểm tra; kết quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát; kết quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh; kết quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử; kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN (nếu có).

### **3.4. Việc thu hồi tài sản tham nhũng**

Tiêu chí đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng bao gồm: Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác tự kiểm tra; kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh và kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

## **4. Thời gian tiến hành đánh giá**

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND tỉnh thu thập thông tin, tài liệu, tổng hợp số liệu, lập hồ sơ đánh giá và xây dựng dự thảo Báo cáo tự đánh giá công tác PCTN của tỉnh năm 2023, trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Thanh tra Chính phủ *trước ngày 31/5/2024*.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở kết quả công tác PCTN của ngành, địa phương trong năm 2023, chỉ đạo rà soát, báo cáo đầy đủ số liệu, nội dung, tiêu chí kèm theo các thông tin, tài liệu chứng minh có liên quan, xây dựng Báo cáo kết quả công tác PCTN năm 2023 của cơ quan, địa phương mình theo **Đề cương hướng dẫn và Phụ lục 05 kèm theo Kế hoạch này**. Thời điểm chốt số liệu báo cáo từ **ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023**. Thời hạn gửi Báo cáo về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) **trước ngày 31/3/2024**. Hình thức gửi báo cáo qua văn phòng điện tử, đồng thời gửi đầy đủ các bản mềm (file word, excel) qua hộp thư điện tử: [thidv@ttt.binhdinhh.gov.vn](mailto:thidv@ttt.binhdinhh.gov.vn).

Ngoài nội dung báo cáo kết quả công tác PCTN năm 2023 của cơ quan mình, các cơ quan thuộc UBND tỉnh có nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực sau đây có trách nhiệm báo cáo cụ thể (phản ánh trong cùng 01 báo cáo) và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu chứng minh có liên quan gửi về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để lập hồ sơ đánh giá và xây dựng Báo cáo tự đánh giá công tác PCTN của UBND tỉnh năm 2023; cụ thể:

1.1. Sở Tư pháp báo cáo và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan việc xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành năm 2023.

1.2. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo và cung cấp đầy đủ các tài liệu, số liệu có liên quan việc xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch công tác tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2023; việc thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong năm 2023.

1.3. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo và cung cấp đầy đủ các tài liệu, số liệu có liên quan việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện và thực hiện theo thẩm quyền việc công khai, minh bạch trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo; việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh trong năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024 theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Sở Nội vụ báo cáo và cung cấp đầy đủ các tài liệu, số liệu có liên quan việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023. Việc xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công chức, công vụ, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện và thực hiện theo thẩm quyền quy định về công khai, minh bạch trên lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Cung cấp đầy đủ thông tin các quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh có liên quan đến các vụ việc, hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao gồm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực bị xử lý và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý bị xử lý kỷ luật (*số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; cơ quan ban hành quyết định; tên người bị xử lý; hình thức xử lý; lý do bị xử lý*) (nếu có).

Cung cấp danh sách các **tổ chức xã hội** và kết quả việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác PCTN khu vực ngoài nhà nước đối với các **tổ chức xã hội** do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ hoạt động có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 80 Luật PCTN năm 2018 và quy định tại các Điều 53, 54, 55 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

1.5. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Xây dựng và các sở, ban, cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh báo cáo và cung cấp đầy đủ các tài liệu, số liệu liên quan việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện và thực hiện theo thẩm quyền việc công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan trên các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước đã được phân công, phân cấp, trong đó có việc công bố các văn bản do UBND tỉnh ban hành để thực hiện việc công khai, minh bạch trên các ngành, lĩnh vực theo quy định trên Trang thông tin điện tử của cơ quan mình và Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định.

Riêng Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, thẩm quyền phân cấp quản lý nhà nước, có trách nhiệm cung cấp danh sách các **công ty đại chúng** và kết quả việc hướng

dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác PCTN khu vực ngoài nhà nước đối với các ***công ty đại chúng*** trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 80 Luật PCTN năm 2018 và quy định tại các Điều 53, 54, 55 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

1.6. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo và cung cấp đầy đủ các tài liệu, số liệu liên quan việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo và kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2023.

1.7. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định báo cáo và cung cấp đầy đủ các số liệu có liên quan công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về PCTN và việc phát hiện, xử lý các vụ việc có liên quan hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong năm 2023.

2. Đề nghị các cơ quan có liên quan phối hợp cung cấp các thông tin, tài liệu, số liệu về công tác PCTN trong thời kỳ đánh giá (***từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023***) đối với những nội dung liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền quản lý của mình, gửi về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) ***trước ngày 31/3/2024***; cụ thể:

2.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cung cấp đầy đủ thông tin các quyết định thi hành kỷ luật trong năm 2023 đối với các tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền thi hành kỷ luật của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có liên quan đến các vụ việc, hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao gồm đảng viên có hành vi tham nhũng, tiêu cực bị thi hành kỷ luật và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý bị thi hành kỷ luật (*số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; cơ quan ban hành quyết định; tên tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật; hình thức kỷ luật; lý do bị kỷ luật*) (nếu có).

2.2. Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin các quyết định thi hành kỷ luật trong năm 2023 đối với các tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý có liên quan đến các vụ việc, hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao gồm đảng viên có hành vi tham nhũng, tiêu cực bị thi hành kỷ luật và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý bị thi hành kỷ luật (*số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; cơ quan ban hành quyết định; tên tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật; hình thức kỷ luật; lý do kỷ luật*) (nếu có).

2.3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cung cấp các văn bản, tài liệu, số liệu liên quan đến kết quả công tác giám sát và các hoạt động khác có liên quan của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong công tác PCTN theo quy định tại Điều 74 Luật PCTN năm 2018.

2.4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh cung cấp các văn bản, tài liệu, số liệu về kết quả các hoạt động giám sát có liên quan đến công tác PCTN trên địa bàn tỉnh trong năm 2023 theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 7 Luật PCTN năm 2018.

2.5. Công an tỉnh, Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cung cấp các thông tin, tài liệu, số liệu liên quan kết quả công tác khởi tố điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án có liên quan đến hành vi tham nhũng và kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong quá trình thực hiện quyền điều tra, truy tố, xét xử của ngành trên địa bàn tỉnh năm 2023.

2.6. Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo kết quả việc thu hồi tài sản tham nhũng trong năm 2023 đối với các vụ án được giao thi hành theo thẩm quyền của cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp.

2.7. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; kết quả kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, số vụ phát hiện vi phạm qua kiểm tra, thanh tra. Cung cấp danh sách các **tổ chức tín dụng** khu vực ngoài nhà nước và kết quả việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác PCTN đối với các **tổ chức tín dụng** khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 80 Luật PCTN năm 2018 và quy định tại các Điều 53, 54, 55 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

2.8. Báo Bình Định cung cấp các số liệu có liên quan công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về PCTN và việc phát hiện, xử lý các vụ việc có liên quan hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong năm 2023.

**3. Giao Thanh tra tỉnh đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thành lập Tổ công tác đánh giá công tác PCTN của tỉnh do lãnh đạo Thanh tra tỉnh làm Tổ trưởng để làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thu thập thông tin, tài liệu, lập hồ sơ đánh giá và xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023 theo đúng hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.**

Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; nếu có vấn đề chưa rõ, phản ánh kịp thời cho UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh, số điện thoại 0935.735.468) để giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy, BNC Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối CCQ tỉnh;
- Công an tỉnh, Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước - CN tỉnh Bình Định;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh)

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023**  
(Từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023)

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số .... /KH-UBND ngày ... /3/2024 của UBND tỉnh về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) cấp tỉnh năm 2023, (UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh) báo cáo kết quả công tác PCTN từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN**

**1.1. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN**

Yêu cầu nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu nội dung của từng văn bản đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành trong năm 2023 để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp trên có liên quan đến công tác PCTN.

**1.2. Việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng**

Yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện việc ban hành mới, sửa đổi, bổ, sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để hướng dẫn, áp dụng các quy định của Nhà nước về quản lý hành chính; quản lý kinh tế - xã hội, công tác tổ chức cán bộ ... nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

**1.3. Việc theo dõi, đánh giá việc thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật**

Yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thi hành pháp luật; kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời sửa đổi, bổ sung, loại bỏ những văn bản ban hành không đúng thẩm quyền, nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, có sơ hở, vướng mắc, gây khó khăn, thiếu nhất quán trong quá trình áp dụng thực hiện hoặc dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tiêu cực, tham nhũng.

**1.4. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN**

Yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; số lớp, hội nghị, số tài liệu, ấn phẩm và số người tham gia học tập, quán triệt pháp luật về PCTN; việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN trên các phương tiện thông tin đại chúng và bằng các hình thức khác.

***1.2.5. Công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng, kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng***

***1.2.5.1. Công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh***

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo cụ thể về Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ và Thông báo kết quả công tác tiếp công dân định kỳ trong năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (số Thông báo, ngày, tháng năm ban hành; số vụ việc giải quyết).

***1.2.5.2. Chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh về tham nhũng, kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng***

Yêu cầu nêu rõ văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và kết quả giải quyết của thủ trưởng các sở, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (nếu có).

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

***2.1. Đối với việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước:***

Báo cáo phải nêu cụ thể những kết quả đạt được trong việc thực hiện từng biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật khác có liên quan; cụ thể:

***2.1.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan***

Yêu cầu nêu rõ, đầy đủ những văn bản đã ban hành nhằm thực hiện việc công khai, minh bạch đối với từng nội dung đã được quy định cụ thể tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan (*lưu ý báo cáo phải có số liệu, tài liệu cụ thể để chứng minh kèm theo đối với từng lĩnh vực công khai*). Trong đó:

- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh, ngoài việc thực hiện công khai, minh bạch tại cơ quan mình, còn phải nêu rõ việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc công khai, minh bạch đối với ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước đã được phân công, phân cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá cụ thể tình hình, kết quả thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực: Tài chính và ngân sách nhà nước; quản lý và thực hiện các dự án đầu tư công; đấu thầu, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; việc



công khai, minh bạch trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, công tác tổ chức cán bộ...; các thủ tục hành chính trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp.

### **2.1.2. Công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số; đổi mới phương thức thanh toán không dùng tiền mặt**

- Trong công tác cải cách hành chính, yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Điều 27 Luật PCTN năm 2018 trên các mặt: Cải cách thể chế, thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hoá nền hành chính (có số liệu cụ thể về kết quả thực hiện các nội dung trên).

- Trong việc thực hiện chuyển đổi số, yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

- Trong việc đổi mới phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, yêu cầu nêu rõ số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện trả lương qua tài khoản đối với cán bộ, công chức, viên chức/tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### **2.1.3. Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Yêu cầu nêu rõ việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của ngành và địa phương theo quy định tại Điều 18 và 19 Luật PCTN năm 2018; việc tặng quà và nhận quà theo quy định tại Điều 22 Luật PCTN năm 2018.

Báo cáo phải nêu rõ số liệu cụ thể về số cơ quan hành chính, số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của sở, ngành, địa phương đã xây dựng và thực hiện quy chế quản lý chi tiêu nội bộ/trên tổng số cơ quan hành chính, số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; số cuộc/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; kết quả phát hiện số cơ quan, tổ chức, đơn vị có vi phạm và giá trị tiền, tài sản vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ; số phải thu hồi và kết quả thu hồi; kết quả xử lý đối với tập thể, cá nhân có vi phạm.

### **2.1.4. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích**

Yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 23 Luật PCTN, trong đó nêu rõ số người tương ứng với số vị trí việc làm đã được rà soát, nhận

diện có nguy cơ tham nhũng để thực hiện các biện pháp giám sát, kiểm tra phòng ngừa tham nhũng; số trường hợp có phát sinh xung đột lợi ích và kết quả xử lý cụ thể.

#### **2.1.5. Kết quả chuyển đổi vị công tác cán bộ, công chức, viên chức**

Yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2023 nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại Điều 24, 25 Luật PCTN, quy định của Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 982/UBND-NC ngày 28/02/2023 về thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức (nêu cụ thể tên kế hoạch và kết quả số lượng cán bộ, công chức, viên chức và những vị trí việc làm đã được chuyển đổi).

#### **2.1.6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập**

Yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của sở, ngành, địa phương; số người bị xem xét, thi hành kỷ luật liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập, bao gồm: số quyết định, ngày tháng năm ban hành, tên người bị xử lý, hình thức xử lý, lý do bị xử lý (nếu có).

#### **2.1.7. Kết quả xây dựng và thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức**

Yêu cầu nêu rõ việc ban hành và kết quả thực hiện các quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương theo các quy định của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Chính phủ, các Bộ, ngành chức năng có liên quan; số cán bộ, công chức, viên chức có vi phạm các quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý trong kỳ báo cáo, bao gồm: số quyết định, ngày tháng năm ban hành, tên người bị xử lý, hình thức xử lý, lý do bị xử lý (nếu có).

#### **2.1.8. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Yêu cầu nêu rõ việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; kết quả thực hiện trong năm 2023.

Lưu ý: Báo cáo nêu rõ kết quả tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp (số kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận qua các số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử và qua các cơ chế, phương thức khác/số kiến nghị, phản ánh đã được giải quyết-nêu rõ tên văn bản đã giải quyết); kết quả công tác thanh tra, kiểm tra công chức, công vụ, chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc giải quyết các thủ tục hành chính; kết quả phát hiện, xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: số quyết định, ngày tháng năm ban hành, tên người bị xử lý, hình thức xử lý, lý do bị xử lý (nếu có).

## **2.2. Đối với việc thực hiện biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:**

Các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (cụ thể là: (1) các **tổ chức xã hội** do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ hoạt động có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện; (2) các **công ty đại chúng**; (3) các **tổ chức tín dụng**), có trách nhiệm tổng hợp danh sách, nêu rõ số lượng, tên, địa chỉ các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý; đồng thời báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh, bao gồm: Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng; kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ; kết quả kiểm soát xung đột lợi ích; kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu; kết quả công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

#### **3.1. Kết quả phát hiện tham nhũng**

Yêu cầu nêu rõ số vụ việc, số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện qua các hoạt động cụ thể gồm: phát hiện qua công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ; phát hiện qua công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh; phát hiện qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử (bao gồm: số vụ việc, vụ án/đối tượng tham nhũng trong khu vực nhà nước; số vụ việc, vụ án/đối tượng tham nhũng khu vực ngoài nhà nước).

#### **3.2. Kết quả xử lý tham nhũng**

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do đề xảy ra tham nhũng; kết quả xử lý đối với cá nhân có hành vi tham nhũng và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã đề xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách (nêu rõ số, ngày tháng năm, cơ quan ban hành quyết định xử lý; tên cơ quan, đơn vị và cá nhân bị xử lý; hình thức cụ thể đã xử lý đối với từng tổ chức, cá nhân; lý do bị xử lý).

- Kết quả xử lý tham nhũng tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ việc, vụ án xảy ra trong khu vực nhà nước và xảy ra khu vực ngoài nhà nước (nêu rõ số vụ việc, vụ án, số đối tượng có hành vi liên quan tham nhũng; tính chất, mức độ nghiêm của từng vụ việc, vụ án; kết quả xử lý từng vụ việc, vụ án qua công tác điều tra, truy tố, xét xử).

- Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN (vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; vi phạm quy định về xung đột lợi ích; vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác; vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng; vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN).

#### **4. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng**

Yêu cầu nêu rõ số tiền, tài sản bị thiệt hại và kết quả thu hồi trong từng vụ việc, vụ án tham nhũng, bao gồm: Thu hồi qua công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ; thu hồi qua công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thu hồi qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh; thu hồi qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (bao gồm cả số tiền, tài sản năm trước chưa thu hồi nay đã thu được trong kỳ báo cáo).

#### **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

Nhận xét, đánh giá tổng quát về tình hình tham nhũng; những ưu điểm, hiệu lực, hiệu quả, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khách quan, chủ quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.

***Ghi chú:** Ngoài báo cáo bằng văn bản theo **Đề cương này** và **Phụ lục 05**, đề nghị các sở, ngành, đơn vị, địa phương gửi kèm theo Phụ lục thống kê số liệu theo **Biểu số 01/PCTN** ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ./.*

**PHỤ LỤC 5**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh)

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**Phụ lục 05:**

**DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH  
VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

**PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-... ngày / /2024 của...)

<b>TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG</b> (Ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái; nêu số liệu, tài liệu về kết quả thực hiện trong kỳ)	<b>GHI CHÚ</b>
(1)	(2)	(3)
<b>A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
<b>A.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:</b>		
A.1.1. Ban hành kế hoạch PCTN năm 2023		
A.1.2. Nội dung kế hoạch PCTN năm 2023		
<b>A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>		
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN		
A.2.1.1 Ban hành kế hoạch		
A.2.1.2 Kết quả thực hiện		
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.2.1 Ban hành kế hoạch		
A.2.2.2 Kết quả thực hiện		
A.2.3 Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
A.2.3.1 Ban hành kế hoạch		
A.2.3.2 Kết quả thực hiện		
A.2.4 Thực hiện công tác kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		

A.2.4.1 Ban hành kế hoạch	2	
A.2.4.2 Kết quả thực hiện		
A.2.5. Việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng		
A.2.5.1. Việc tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh		
A.2.5.2. Việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng		
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
<b>B.1 Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>		
	<i>a) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức;</i>	
	<i>b) Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác;</i>	
	<i>c) Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;</i>	

B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018

***d) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch***

***Tuỳ theo từng sở, ban, đơn vị thuộc tỉnh liệt kê văn bản thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của mình như: Tài nguyên và Môi trường; tổ chức cán bộ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Lao động-TB&XH; quy hoạch; đầu tư xây dựng; ..***

***UBND các huyện, thị xã, thành phố liệt kê các văn bản đã ban hành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước tại địa phương có liên quan như: Tổ chức cán bộ; Tài nguyên và Môi trường, giáo dục và đào tạo; quản lý quy hoạch xây dựng; thanh tra, tiếp công dân;...***

***đ) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác ngoài nội dung công khai, minh bạch quy định tại khoản 1 Điều này còn phải công khai, minh bạch về thủ tục hành chính (liệt kê các văn bản về TTHC đã ban hành trong năm và địa chỉ đã công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương).***

B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR năm 2023)

UBND cấp huyện không liệt kê mục này

B.1.3 Kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2023)

UBND cấp huyện không liệt kê mục này

B.1.4 Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt năm 2023

UBND cấp huyện không liệt kê mục này

B.1.5 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn

*B.1.5.1 Việc ban hành kế hoạch*

*B.1.5.2 Kết quả thực hiện*

B.1.6 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)

*B.1.6.1 Việc ban hành kế hoạch*

B.1.6.1 Kết quả thực hiện	4	
B.1.6.2 Kết quả giải quyết XĐLI		
B.1.7 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
B.1.7.1 Việc ban hành kế hoạch		
B.1.7.2 Kết quả thực hiện		
B.1.8 Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử		
B.1.9 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
B.1.9.1 Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN		
B.1.9.2 Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN		
B.1.9.3 Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN	UBND cấp huyện không liệt kê mục này	
B.1.9.4 Kết quả xác minh TSTN	UBND cấp huyện không liệt kê mục này	
B.1.10 Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)		
B.1.10.1 Kế hoạch triển khai năm 2023		
B.1.10.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc		
B.1.10.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10		
<b>B.2. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước</b> Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.	UBND cấp huyện không liệt kê mục này	
B.2.1 UBND cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước	UBND cấp huyện không liệt kê mục này	
B.2.2 Kết quả kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	UBND cấp huyện không liệt kê mục này	
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>		



<b>C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>	5	
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua tự kiểm tra; qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát.		
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo		
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
<b>C.2 Việc xử lý tham nhũng</b>		
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng		
<i>C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật về đảng, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng</i>		
<i>C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng</i>		
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
<i>C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
<i>C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
<i>C.2.3.1 Hình thức khiển trách Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức phải xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i>		
<i>C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị phạt tù trên 03 năm đến 07 năm)</i>		

**C.2.3.3 Hình thức cách chức**

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị phạt từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị phạt từ trên 15 năm đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình)

**C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN**

C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác

C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 20, 21 Nghị định 130/2020/NĐ-CP)

**D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG**

**D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh**

D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác tự kiểm tra; qua hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra

D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết khiếu nại, đơn tố cáo, phản ánh

<b>D.2 Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án</b>	7	
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử		
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án		